

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ
Số: 080/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
An Khê, ngày 24 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tiếp công dân; công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019

Thực hiện Thông báo số 58/TB-HĐND ngày 17/5/2019 của Thường trực HĐND thị xã về Kết luận của Thường trực HĐND thị xã tại phiên họp Thường trực HĐND để chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp thứ Tám (kỳ họp bất thường), kỳ họp thứ Chín – HĐND thị xã khóa XII, nhiệm kỳ 2016-2021;

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo tình hình tiếp công dân; xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019, với nội dung cụ thể như sau:

Phần I

Tình hình tiếp công dân; xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019

I. Công tác tiếp công dân

1. Kết quả

Số lượt công dân đã tiếp: 48 lượt (52 người); tăng 29,73% so với cùng kỳ năm 2018 (tăng 11 lượt)¹.

Trong đó:

* Ban Tiếp công dân thị xã tiếp: 20 lượt (22 người); giảm 4,76% so với cùng kỳ năm 2018 (giảm 01 lượt)². Trong đó: tiếp thường xuyên: 14 lượt (16 người); tiếp định kỳ: 06 lượt (06 người).

Nội dung phản ánh, kiến nghị: liên quan đến đất đai, xây dựng, đô thị...

Qua công tác tiếp dân, đã chuyển 08 nội dung kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết (giải quyết xong 08/08 vụ việc); giao các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, giải quyết 12 nội dung kiến nghị thuộc thẩm quyền (giải quyết xong 06/12 vụ việc, đang giải quyết 06 vụ).

* Các xã, phường tiếp: 28 lượt (30 người); tăng 75% so với cùng kỳ năm 2018 (tăng 12 lượt)³. Trong đó: tiếp thường xuyên: 26 lượt (28 người); tiếp định kỳ: 02 lượt (02 người).

Nội dung phản ánh, kiến nghị: tranh chấp lối đi, đường nội đồng; tranh chấp đất; tranh chấp dân sự...

¹ 6 tháng đầu năm 2018: tiếp 37 lượt (39 người).

² 6 tháng đầu năm 2018: tiếp 21 lượt (22 người).

³ 6 tháng đầu năm 2018: tiếp 16 lượt (17 người).

Qua tiếp dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường đã tiếp nhận, xử lý 20 vụ việc kiến nghị, tranh chấp theo thẩm quyền giải quyết; giải thích, hướng dẫn, xác minh, tổ chức hòa giải và ban hành văn bản phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

2. Nhận xét, đánh giá

6 tháng đầu năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường đã triển khai, tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đảm bảo theo các quy định pháp luật và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh: xây dựng, ban hành kế hoạch tiếp dân; lập và công khai lịch trực tiếp dân; thành phần tiếp công dân theo quy định tham gia các buổi tiếp dân đầy đủ, nghiêm túc.

II. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Tiếp nhận, phân loại đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

* Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 78 đơn (cấp huyện: 40 đơn⁴; cấp xã: 38 đơn⁵); giảm 31,58% so với cùng kỳ (giảm 36 đơn)⁶.

Phân loại đơn:

+ Theo loại đơn: khiếu nại: 03; kiến nghị, phản ánh: 48; tranh chấp: 27.

+ Theo nội dung: lĩnh vực môi trường: 01; lĩnh vực tư pháp: 05; lĩnh vực đất đai: 59; lĩnh vực đô thị, xây dựng: 06; lĩnh vực khác: 07.

* Số đơn không giải quyết: 10 đơn (khiếu nại: 02; kiến nghị, phản ánh: 08).

+ Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã chuyển đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền: 04 đơn (khiếu nại: 01; kiến nghị, phản ánh: 03), thuộc cấp huyện.

+ Đơn không đủ điều kiện giải quyết, lưu đơn: 04 đơn (khiếu nại: 01; kiến nghị, phản ánh: 03), thuộc cấp huyện.

+ Dương sự rút đơn: 02 đơn kiến nghị, thuộc cấp xã.

* Số đơn phải giải quyết: 68 đơn (khiếu nại: 01; kiến nghị, phản ánh: 40; tranh chấp: 27); giảm 28,42% so với cùng kỳ (giảm 27 đơn)⁷.

+ Đã xét, giải quyết: 52 vụ (kiến nghị, phản ánh: 29; tranh chấp: 23); đạt 76,47%.

+ Đang xét, giải quyết: 16 vụ (khiếu nại: 01; kiến nghị, phản ánh: 11; tranh chấp: 04).

2. Kết quả giải quyết đơn

* Số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện: 20 vụ (khiếu nại: 01; kiến nghị, phản ánh: 19); giảm 33,33% so với cùng kỳ (giảm 10 vụ)⁸.

Nội dung: khiếu nại văn bản hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã; đề nghị giải quyết việc diện tích đất đang sử dụng thiếu so với Quyết định giao đất; kiến nghị liên quan đến việc cấp GCNQSĐĐ; đề nghị giải quyết việc lấn chiếm đường đi công cộng; đề nghị xem xét, công nhận lại hạn mức đất ở ...

+ Đã xét, giải quyết: 12 vụ kiến nghị, phản ánh; đạt 60%.

⁴ Khiếu nại: 03; kiến nghị, phản ánh: 35; tranh chấp: 02.

⁵ Kiến nghị, phản ánh: 10; tranh chấp: 28.

⁶ 6 tháng đầu năm 2018: tiếp nhận 114 đơn (khiếu nại: 01; tố cáo: 01; kiến nghị, phản ánh: 84; tranh chấp: 28).

⁷ 6 tháng đầu năm 2018, số đơn phải giải quyết: 95 đơn (kiến nghị, phản ánh: 73; tranh chấp: 22).

⁸ 6 tháng đầu năm 2018, số vụ việc thuộc thẩm quyền cấp huyện: 30 vụ kiến nghị, phản ánh.

+ Đang xét, giải quyết: 08 vụ⁹ (khiếu nại: 01; kiến nghị, phản ánh: 07).

* Số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: 48 vụ (kiến nghị, phản ánh: 21; tranh chấp: 27); giảm 26,15% so với cùng kỳ (giảm 17 vụ)¹⁰.

- Đã xét, giải quyết: 40 vụ (kiến nghị, phản ánh: 17; tranh chấp: 23); đạt 83,33%.

+ Hòa giải thành: 18 đơn.

+ Hòa giải không thành: 05 đơn.

+ Ban hành văn bản trả lời: 17 đơn.

- Đang xét, giải quyết: 08 vụ¹¹ (kiến nghị, phản ánh: 04; tranh chấp: 04).

Nội dung: phản ánh về việc xả thải trong chăn nuôi làm ô nhiễm môi trường; tranh chấp lối đi, đường nội đồng; tranh chấp đất; tranh chấp hợp đồng dân sự, thừa kế...

3. Nhận xét, đánh giá

Số đơn thư tiếp nhận trong 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn thị xã giảm 31,58% so với cùng kỳ năm 2018 (giảm 36 đơn); tỷ lệ giải quyết đơn đạt 76,47% (52/68 đơn), tăng 11,21% so với cùng kỳ năm 2018¹².

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn thị xã không có điểm nóng.

III. Công tác kiểm tra, thanh tra kinh tế - xã hội

- Tổng số cuộc tổ chức thực hiện: 03 cuộc (kỳ trước chuyển sang: 0; triển khai trong kỳ báo cáo: 03 cuộc).

- Về hình thức: 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch; 01 cuộc thanh tra đột xuất.

Nội dung: thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường và việc thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách của trường Tiểu học Trần Quốc Toản, thị xã An khê, giai đoạn từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018; thanh tra quản lý tài chính – ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản tại UBND xã Thành An; thanh tra toàn diện tình hình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của Ban quản lý Nhà máy rác và Dịch vụ đô thị thị xã.

- Về tiến độ:

+ Thanh tra theo kế hoạch:

a) Cuộc thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường và việc thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách của trường Tiểu học Trần Quốc Toản, thị xã An khê, giai đoạn từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018: đã ban hành Kết luận

⁹ + 01 vụ việc phức tạp cần xem xét kỹ (vụ ông Trần Duy Cúc, cư trú tại tổ dân phố 11, phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, khiếu nại Văn bản số 1370/UBND-NC ngày 14/11/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê về việc hướng dẫn, trả lời đơn kiến nghị của công dân, ông Trần Duy Cúc cho rằng kết quả giải quyết đơn kiến nghị tại Văn bản số 1370/UBND-NC nêu trên là không thỏa mãn nguyện vọng của gia đình ông, ông đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét thu hồi, bồi thường đất cho gia đình ông đối với các thửa đất mà cha mẹ ông để lại).

+ Phòng Tài nguyên – Môi trường chưa tham mưu giải quyết 05 vụ kiến nghị (quá thời hạn UBND thị xã giao).

+ Phòng Quản lý đô thị chưa tham mưu giải quyết 02 vụ kiến nghị (quá thời hạn UBND thị xã giao).

¹⁰ 6 tháng đầu năm 2018, số vụ việc thuộc thẩm quyền cấp xã: 65 vụ (kiến nghị, phản ánh: 42; tranh chấp: 23).

¹¹ Xã Tú An: 02 vụ kiến nghị, 01 vụ tranh chấp,
Xã Song An: 01 vụ kiến nghị, 02 vụ tranh chấp,

Phường An Tân: 01 vụ kiến nghị,

Phường An Bình: 01 vụ tranh chấp.

¹² 6 tháng đầu năm 2018, tỉ lệ giải quyết đơn đạt 65,26% (62/95 đơn).

thanh tra số 10/KL-TTr ngày 24/4/2019. Theo đó, Chánh Thanh tra thị xã đề nghị Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Quốc Toản tiếp tục thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách 2015, Luật Kế toán 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân sách; định kỳ hàng năm phải tổ chức công khai, minh bạch việc mua sắm, sửa chữa tài sản công và xây dựng cơ bản; công khai minh bạch về tài chính - ngân sách; việc huy động, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của hội cha mẹ học sinh khi thực hiện chi phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, sau khi chi tiêu phải báo cáo công khai quyết toán kinh phí tại cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và cuộc họp toàn thể Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường theo quy định tại thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

b) Cuộc thanh tra quản lý tài chính – ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản tại Ủy ban nhân dân xã Thành An: đang dự thảo Kết luận thanh tra.

+ Thanh tra đột xuất:

Cuộc thanh tra toàn diện tình hình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của Ban quản lý Nhà máy rác và Dịch vụ đô thị thị xã: đang tiến hành.

IV. Việc theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kết luận thanh tra số 08/KL-TTr ngày 12/8/2016 của Thanh tra tỉnh Gia Lai

Tất cả các đơn vị đã nghiêm túc tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức và cá nhân có sai phạm.

Công tác thu hồi các khoản tiền sai phạm (1.560.989.000^d) phát hiện qua thanh tra theo Kết luận thanh tra số 08/KL-TTr vẫn đang tiếp tục, số tiền cần thu hồi còn lại: **103.526.530^d**, gồm các đơn vị: UBND các xã: Xuân An, Thành An; UBND phường An Bình. Nguyên nhân dẫn đến trở ngại cho các đơn vị trong việc thu hồi tiền sai phạm: chưa thu đạt tiền dân góp (xã Thành An); các công ty thi công gặp khó khăn về tài chính, hoặc đã giải thể, đơn vị còn nợ tiền thanh toán các công trình khác của công ty thi công, do đó, các công ty này chưa chuyển lại số tiền sai phạm cho đơn vị (phường An Bình; xã Xuân An).

V. Công tác phòng, chống tham nhũng

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Năm 2019, Ủy ban nhân dân thị xã An Khê đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 cho CBCCVC và nhân dân tại địa phương.

Hình thức tuyên truyền: chọn lọc nội dung cơ bản phổ biến trong các cuộc họp dân ở xã, phường; họp CBCCVC ở cơ quan, đơn vị; tuyên truyền qua hệ thống phát thanh, truyền hình địa phương; tổ chức hội nghị để tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã đã tổ chức khoảng 39 buổi tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,... với khoảng 2.890 lượt người tham dự; phát trên sóng PT-FM: 33 tin bài về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tuyên truyền 18 lượt văn bản Bộ luật Dân sự, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng; phát trên sóng truyền hình: 18 tin bài về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thực hiện 22 chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật” với 24 lần phát sóng, thời lượng từ 3-5 phút/chuyên mục.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Nhằm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân thị xã An Khê đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 15/01/2019 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 trên địa bàn thị xã An Khê; Văn bản số 455/UBND-NC ngày 23/4/2019, tổ chức thực hiện Chương trình số 36-CTr/TU ngày 25/3/2019 của Thị ủy An Khê về thực hiện kế hoạch công tác năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Hàng năm Ủy ban nhân dân thị xã đều ban hành văn bản về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã; trong đó có nội dung tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, phổ biến nội dung Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành dân chủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; đồng thời, hướng dẫn về tổ chức Hội nghị CBCCVC hàng năm. Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã tổ chức thực hiện nghiêm túc. Thông qua Hội nghị CBCCVC, Thủ trưởng các đơn vị đã công khai: các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của đơn vị; kế hoạch công tác hàng năm; kinh phí hoạt động cơ quan; việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC gắn với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đến nay, tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã tổ chức xong Hội nghị CBCCVC. Nội dung, chất lượng Hội nghị được đảm bảo dân chủ theo Thông tư số 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP.

Ban Chỉ đạo QCDC từ thị xã đến cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn, thực hiện tốt quy chế hoạt động. Việc thực hiện QCDC ở xã, phường theo Pháp lệnh 34 đã đạt được những kết quả phấn khởi trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã quán triệt triển khai thực hiện tốt Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tạo không khí dân chủ, đoàn kết trong nội bộ cơ quan, phát huy được quyền và trách nhiệm làm chủ của CBCCVC. Tác phong, lề lối làm việc của CBCCVC tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, giải quyết kịp thời, hiệu quả hồ sơ công việc của tổ chức, cá nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện QCDC ở cơ sở còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế: hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo QCDC ở cơ sở còn chưa cao; thời gian tổ chức Hội nghị CBCCVC ở một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP (thường tổ chức vào tháng 01); một số cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung công khai theo quy định còn chậm.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng, ban hành, công khai và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại cơ quan, đơn vị.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về việc tặng quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Khi có gương điển hình thực hiện tốt nội dung này, Ủy ban nhân dân thị xã; Ủy ban nhân dân xã, phường; cơ quan, đơn vị kịp thời biểu dương, khen thưởng. Hiện nay, tại thị xã An Khê không có cơ quan, đơn vị, CBCCVC vi phạm các quy định về việc tặng quà và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Việc xây dựng, thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan, đơn vị thuộc thị xã tiếp tục thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

Đoàn Kiểm tra công vụ đã kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại phòng Tài nguyên – Môi trường, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, Ủy ban nhân dân các xã Cửu An, Xuân An, Tú An.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 30/01/2019 về việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 đối với công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã và công chức các xã, phường theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2019; 09 Quyết định bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập: Ủy ban nhân dân thị xã giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra thị xã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Năm 2018, tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện việc công khai tài sản thu nhập: 69 cơ quan, đơn vị. Trong đó: 12 đơn vị trực thuộc Thị ủy quản lý; 46 cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và 11 Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2018 là: 351 người, số người đã kê khai, tài sản, thu nhập: 351 người, đạt 100%.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Trong kỳ, không có cơ quan, đơn vị nào để xảy ra tham nhũng, do đó chưa có trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị theo Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày

19/12/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Công tác CCHC gắn với việc công khai, minh bạch các biểu mẫu, thủ tục hồ sơ, phí, lệ phí, thời gian giải quyết hồ sơ, quy trình giải quyết công việc hành chính theo yêu cầu của tổ chức và công dân theo hướng đơn giản, rút ngắn thời gian; trách nhiệm cá nhân của từng công chức, viên chức được nâng lên, mức độ hài lòng của người dân được cải thiện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được quan tâm, đầu tư; các cơ quan, đơn vị có TTHC thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có sự nỗ lực cố gắng trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, việc giải quyết hồ sơ vẫn còn tình trạng trễ hẹn (chủ yếu ở lĩnh vực đất đai).

Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới: Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thị xã An Khê; tiếp nhận, xử lý thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về những vụ việc cụ thể trong quá trình thực hiện pháp luật, để từ đó gắn công tác xây dựng pháp luật với công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và theo dõi tình hình thi hành pháp luật; rà soát, thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã tập trung về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng ứng dụng, kỹ năng sử dụng Hệ thống một cửa điện tử thị xã, hạn chế tình trạng hồ sơ trễ hẹn trên hệ thống và hồ sơ thực tế; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã, UBND các xã phường thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ các TTHC đã được công bố theo quy định và công khai trên Cổng thông tin điện tử thị xã; thẩm định hồ sơ quy hoạch bổ sung chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các đơn vị trường học; phê duyệt danh sách CCVC đủ điều kiện thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP; tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2019 trực tiếp tại UBND 11 xã, phường theo Kế hoạch số 749/KH-UBND ngày 28/3/2019 của UBND thị xã; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ bằng nhiều hình thức; siết chặt kỷ cương hành chính, đẩy mạnh trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp của các cấp, các ngành, chất lượng giải quyết công việc cho cá nhân tổ chức; tiếp tục chỉ đạo cải cách mạnh mẽ tài chính công, thực hiện tốt các cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tăng tính công khai, minh bạch tạo chủ động và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh, các văn bản về công tác CCHC nhà nước nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình triển khai, thực hiện.

h) Việc tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính: Ủy ban nhân dân thị xã đã ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp đối với các phòng, ban, cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường. Phổ biến đến CBCCVC về việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong quá trình trao đổi, phối hợp công tác nhằm nâng cao hiệu quả công việc, giảm thời gian thực hiện, chi phí hoạt động, đảm bảo an toàn thông tin; tăng cường ứng dụng chữ ký số, chứng thư số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong kỳ, tại thị xã An Khê chưa phát hiện có hành vi tham nhũng.

Phần II

Phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019

I. Công tác tiếp công dân; xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Ban Tiếp công dân thị xã tiếp xúc, đối thoại với công dân theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã. Ghi nhận và tham mưu giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật.

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc thị xã tổ chức thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân; kịp thời xét, giải quyết đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị của công dân.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, giải quyết dứt điểm đơn, thư còn tồn đọng (nếu có) và kịp thời xem xét, giải quyết các đơn, thư phát sinh.

4. Giao Thanh tra thị xã thực hiện các nhiệm vụ:

- Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Ban Tiếp công dân tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, phường giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền. Thẩm tra, xác minh, tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã. Thực hiện sự chỉ đạo của cơ quan cấp tỉnh về việc giao thẩm tra, xác minh một số vụ đột xuất theo quy định pháp luật.

- Tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo tình hình, kết quả xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương theo định kỳ.

5. Giao phòng Tư pháp, Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể thuộc thị xã tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật Phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thị xã.

II. Công tác thanh tra kinh tế - xã hội; phòng, chống tham nhũng

1. Giao Thanh tra thị xã thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2019 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất do Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã giao; tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân thị xã ban hành.

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kiến nghị, kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Viện kiểm sát, Công an thị xã trong việc phát hiện, xử lý các vụ việc tiêu cực có dấu hiệu tội phạm theo Thông tư Liên tịch số

02/2012/TTLT-VKSTC-TTCP-BCA-BQP ngày 22/03/2012 nhằm góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc thị xã tổ chức tự kiểm tra công tác quản lý, điều hành tại đơn vị, trong đó có tự kiểm tra việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng ở cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng gắn với việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò tiên phong của Chi bộ, người đứng đầu cấp ủy trong quản lý, giáo dục đảng viên, cán bộ, công chức.

Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo.

3. Giao phòng Nội vụ chủ trì, tổ chức kiểm tra việc thực hiện chế độ công vụ; hướng dẫn, kiểm tra công tác cải cách hành chính ở cơ sở; tổ chức thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đúng quy định của pháp luật.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý tài chính - ngân sách, sử dụng tài sản công tại các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định pháp luật.

Rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn; kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

Tập trung bố trí vốn cho những công trình, dự án trọng điểm, thực sự cần thiết; kiên quyết không bố trí vốn cho những công trình, dự án không đảm bảo thủ tục; đình, hoãn hoặc giãn tiến độ đối với những công trình, dự án chưa thiết thực; hủy bỏ không đầu tư những công trình, dự án nếu phát hiện kém hoặc không hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tình hình tiếp công dân; xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2019, Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thị ủy;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- UBMTTQVN thị xã và các đoàn thể;
- Chi cục Thống kê thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Vỹ